TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HC-ST
Ngày: 29-9-2023
V/v khiếu kiện hành vi hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thuý Mở

Bà Nguyễn Thị Nhung

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đào Thị Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2021/TLST-HC ngày 11 tháng 11 năm 2021 về khiếu kiện hành vi hành chính theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HC ngày 07 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Trần Văn A, sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn 6, xã B, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Vũ Điều T, nơi cư trú: Thôn 8, xã c, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng, là đại diện theo uỷ quyền; có mặt.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn H - Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã B, là người đại diện theo pháp luật; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện thống nhất trình bày: Năm 2006 ông Trần Văn A

được Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã B giao đất để làm nhà ở, diện tích 200m^2. Tại thời điểm giao đất, giá đất tại vị trí được giao là 100.000 đồng/m^2. Ông A đã nộp 22.200.000 đồng (có phiếu thu). UBND xã B đã giữ lại toàn bộ quyết định giao đất và tài liệu để làm hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông A đã sử dụng diện tích đất được giao từ năm 2006 đến nay không có tranh chấp với ai. Sau nhiều lần làm đơn kiến nghị UBND xã B về việc lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngày 23-02-2017 ông A nhận được thông báo nộp tiền sử dụng đất và nộp lệ phí trước bạ của Chi cục Thuế huyện Thủy Nguyên thông báo cho ông A nộp số tiền 80.400.000 đồng (tương đương 400.000/m^2). Ông A không đồng ý nộp tiền thuế đất theo thông báo của Chi cục thuế huyện Thủy Nguyên với lý do: Tại thời điểm ông A được giao đất, ông A đã nộp đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định. Việc UBND xã B thu tiền sử dụng đất của ông nhưng không nộp vào Ngân sách Nhà nước là trái quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông. Ông Trần Văn A khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Tuyên bố hành vi thu tiền sử dụng đất của UBND xã B nhưng không nộp vào Ngân sách Nhà nước để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn A là trái pháp luật.

- Buộc UBND xã B phải có trách nhiệm bồi thường, nộp toàn bộ tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ theo thông báo của Cơ quan thuế huyện Thủy Nguyên để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn A.

- Buộc UBND xã B bồi thường toàn bộ chi phí thuê Luật sư khởi kiện và chi phí cần thiết để khởi kiện là 50.000.000 đồng.

Tại phiên toà, ông A và người đại diện theo uỷ quyền đề nghị Toà án:

- Tuyên bố hành vi thu tiền sử dụng đất của UBND xã B nhưng không nộp vào Ngân sách Nhà nước dưới tên ông Trần Văn A để đề nghị giao đất ở cho ông A là trái pháp luật.

- Buộc UBND xã B phải có trách nhiệm bồi thường, nộp toàn bộ tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ, tiền chậm nộp thuế theo thông báo của Chi cục thuế huyện Thủy Nguyên, để ông A được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Buộc UBND xã B bồi thường toàn bộ chi phí thuê Luật sư khởi kiện và chi phí cần thiết khởi kiện bao gồm chi phí đi lại, mất thu nhập của ông A trong thời gian ông A đi khiếu nại, khởi kiện với tổng số tiền là 50.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án UBND xã B trình bày: Căn cứ vào Công văn số 632/CV-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2006 của UBND huyện Thủy Nguyên về việc xử lý tồn đọng trong quyết định giao đất và thu tiền cấp quyền sử dụng đất. Ngày 13-7-2007, UBND xã đã tổ chức hội nghị chuyên đề bàn về công tác đất đai và giao nhiệm vụ cho công chức chuyên môn địa chính tham mưu rà soát danh sách các hộ tồn đọng trong danh sách không còn nhu cầu để thực hiện chuyển cho các hộ khác (đủ điều kiện, có nhà xây dựng trong vùng quy hoạch cấp đất ở của xã). Thời điểm đó hộ ông Trần Văn A không được UBND huyện Thuỷ Nguyên duyệt cấp đất ở nhưng do ông Nguyễn Văn Vượng (hộ trong danh sách được UBND huyện duyệt cấp đất) không có điều kiện và nhu cầu nộp tiền đất theo quyết định của UBND

huyện phê duyệt nên UBND xã B thống nhất duyệt cho ông Trần Văn A nộp thay của ông Nguyễn Văn Vượng. Ông Trần Văn A đã nộp tiền sử dụng đất là 22.200.000 đồng. Số tiền thu của ông A cùng một số hộ dân khác, UBND xã B đã nộp vào Kho bạc Nhà nước ngày 01-12-2006 nhưng lại nộp cho 15 hộ dân cấp đất năm 2004. Số tiền tạm thu của ông Trần Văn A, UBND xã B đã nộp thay vào tiền đất của ông Nguyễn Văn Vượng. UBND xã B đã giao cho công chức địa chính hoàn thiện các thủ tục, giấy tờ trình UBND huyện Thuỷ Nguyên xem xét chuyển đổi quyết định cấp đất ở cho hộ ông Trần Văn A và một số hộ dân khác cùng thời điểm. Do quá trình thực hiện còn vướng mắc nên chưa giải quyết tồn tại về thu tiền đất ở của một số hộ năm 2006.

Tại phiên toà đại diệp theo pháp luật của UBND xã B trình bày: Khi ông về nhận công tác, ông không được bàn giao các vấn đề tồn tại trước đây của UBND xã nên không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà như sau: Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung khởi kiện: Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 31, các điểm c khoản 2 Điều 193, Điều 194, điều 348, Luật Tố tụng hành chính; các điều 52,53,66 Luật Đất đai năm 2013, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn A tuyên bố hành vi thu tiền của UBND xã B nhưng không nộp vào Ngân sách Nhà nước dưới tên ông Trần Văn A để đề nghị giao đất ở cho ông A là trái pháp luật. Bác yêu cầu khởi kiện đối với các yêu cầu: Buộc UBND xã B phải có trách nhiệm bồi thường, nộp toàn bộ tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ, tiền chậm nộp thuế theo thông báo của Chi cục thuế huyện Thủy Nguyên để ông A được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Buộc UBND xã B bồi thường toàn bộ chi phí thuê Luật sư khởi kiện và chi phí cần thiết khởi kiện bao gồm chi phí đi lại, mất thu nhập của ông A trong thời gian ông A đi khiếu nại, khởi kiện với tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Ông Trần Văn A phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận. UBND xã B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm đối với yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Trần Văn A khởi kiện UBND xã B về hành vi thu tiền sử dụng đất của ông nhưng không nộp vào Ngân sách Nhà nước dưới tên ông Trần Văn A để đề nghị được giao đất ở cho ông A là trái pháp luật, đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông A nên xác định là vụ án khiếu kiện hành vi hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên theo quy định tại Điều 30, Điều 31 của Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 11 và ngày 27 tháng 11 năm 2006 ông Trần Văn A nộp tiền cho UBND xã B nhưng đến ngày 23 tháng 02 năm 2017, khi nhận được Thông báo nộp thuế của Chi cụ Thuế huyện Thuỷ Nguyên, ông Trần Văn A mới biết UBND huyện Thuỷ Nguyên thu tiền nhưng không nộp vào Ngân sách Nhà nước dưới tên ông Trần Văn A. Ông đã thực hiện việc kiếu nại và kiến nghị, ngày 10 tháng 5 năm 2021, Thanh tra huyện Thuỷ Nguyên đã ban hành Công văn số 54/TTr-GQĐ về việc giải quyết đơn kiến nghị của ông A có chứa đựng nội dung giải quyết khiếu nại. Ngày 15 tháng 6 năm 2021, ông Trần Văn A khởi kiện vụ án hành chính đến Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên là vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3] Đối với yêu cầu tuyên bố hành vi thu tiền sử dụng đất của UBND xã B nhưng không nộp vào Ngân sách Nhà nước dưới tên ông Trần Văn A để đề nghị giao đất ở là trái pháp luật: Theo quy định của Luật đất đai năm 2003, thẩm quyền giao đất ở đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện. UBND xã B thực hiện thu tiền đất ở theo văn bản chỉ đạo của UBND huyện Thủy Nguyên về việc xử lý tồn đọng trong quyết định giao đất và thu tiền cấp quyền sử dụng đất. Ngày 13-7-2007, UBND xã đã rà soát danh sách các hộ tồn đọng trong danh sách không còn nhu cầu cấp đất, để thực hiện chuyển cho các hộ khác trong đó có hộ ông Nguyễn Văn Vượng (hộ trong danh sách được UBND huyện duyệt cấp đất) không có điều kiện và nhu cầu nộp tiền đất theo quyết định của UBND huyện phê duyệt nên UBND xã B thống nhất duyệt cho ông Trần Văn A nộp thay. Ông Trần Văn A đã nộp số tiền 22.200.000 đồng cho UBND xã B theo phiếu thu ngày 17-11-2006, phiếu thu ngày 27-11-2006. UBND xã B xác định số tiền thu của ông A, UBND xã đã nộp vào Kho bạc nhà nước nhưng không có tên ông A mà lại nộp cho 15 hộ dân cấp đất năm 2004, nhưng sau đó UBND xã B đã không hoàn thiện các thủ tục, báo cáo UBND huyện Thuỷ Nguyên thực hiện thủ tục thay tên trong danh sách được cấp đất ở từ ông Nguyễn Văn Vượng sang ông Trần Văn A. Như vậy, có căn cứ xác định hành vi của UBND xã B thu tiền sử dụng đất của ông Trần Văn A nhưng không nộp vào Ngân sách Nhà nước dưới tên ông Trần Văn A để đề nghị giao đất ở cho ông A là trái quy định của pháp luật.

[4] Lỗi xác định trong việc thu tiền sử dụng đất của ông A nhưng không nộp vào Ngân sách Nhà nước dưới tên ông A là lỗi của UBND xã B. Bản thân ông Trần Văn A cũng có thiếu sót khi sử dụng thửa đất, ông A đã biết thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn Nhiễu (bố đẻ ông Trần Văn A) với mục đích sử dụng là trồng cây hàng năm. Khi sử dụng làm nhà ở, ông A không đề nghị cơ quan có thẩm quyền chuyển đổi mục đích sử dụng đất, không làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất. Trong quá trình sử dụng đất ông A không kê khai, đăng ký sử dụng đất ở nên dẫn đến không có tên trong sổ sách quản lý đất đai của địa phương.

[5] Đối với số tiền 22.200.000 đồng UBND xã B đã thu của ông Trần Văn A theo phiếu thu ngày 17-11-2006 và phiếu thu ngày 27-11-2006: Trong quá trình giải quyết và tại phiên toà, ông Trần Văn A có ý kiến cho rằng ông đã nộp số tiền trên

để được giao đất ở và thực tế ông đã sử dụng, xây nhà ở trên thửa đất từ năm 2006 đến nay. Ông A không yêu cầu UBND xã B hoàn trả số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xét. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần kiến nghị UBND xã B phải báo cáo UBND huyện Thuỷ Nguyên để xem xét giải quyết quyền lợi của ông Trần Văn A theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với yêu cầu buộc UBND xã B phải có trách nhiệm bồi thường, nộp toàn bộ tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ, tiền chậm nộp theo thông báo của Cơ quan thuế huyện Thủy Nguyên để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông Trần Văn A: Ông Trần Văn A trình bày, ngày 23-02-2017 ông A nhận được Thông báo nộp tiền sử dụng đất và nộp lệ phí trước bạ của Chi cục Thuế huyện Thủy Nguyên thông báo cho ông A nộp số tiền 80.400.000 đồng (tương đương 400.000/m^2) nhưng ông A không đồng ý nộp. Theo Công văn số 252/CCT TTTBTK ngày 19-5-2022 của Chi cục Thuế gửi Toà án, thì "quá thời hạn nộp tiền sử dụng đất theo Thông báo của cơ quan Thuế thì phải nộp tiền chậm nộp theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 45/NĐ-CP". Ông A xác định đến nay ông A chưa nộp tiền thuế theo thông báo của cơ quan Thuế và tiền chậm nộp nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu buộc UBND xã B phải bồi thường và nộp số tiền trên.

[7] Đối với yêu cầu khởi kiện về việc buộc UBND xã B bồi thường toàn bộ chi phí thuê Luật sư khởi kiện và chi phí cần thiết khởi kiện bao gồm chi phí đi lại, mất thu nhập của ông A trong thời gian ông A đi khiếu nại, khởi kiện với tổng số tiền là 50.000.000 đồng: Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, người khởi kiện, người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện không cung cấp được các tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc thuê Luật sư khởi kiện và chi phí khác liên quan đến yêu cầu khởi kiện nên không có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn A được chấp nhận một phần nên UBND xã B là người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, Ông Trần Văn A phải chịu án phí hành chính sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận theo luật định.

[9] Về quyền kháng cáo: Người khởi kiện, người bị kiện được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 31, các điểm c khoản 2 Điều 193, Điều 194, 204, 206, điều 348, Luật Tố tụng hành chính; các điều 31,32,34,36,37 Luật Đất đai năm 2003, Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn A, tuyên bố hành vi thu tiền của Ủy ban nhân dân xã B nhưng không nộp vào ngân sách nhà nước dưới tên ông Trần Văn A để đề nghị giao đất ở cho ông Trần Văn A là trái pháp luật.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân xã B báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện Thuỷ Nguyên xem xét giải quyết việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người khởi kiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn A đối với các yêu cầu sau:

- Buộc Ủy ban nhân dân xã B phải có trách nhiệm bồi thường, nộp toàn bộ tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ và tiền chậm nộp thuế theo thông báo của Cơ quan thuế huyện Thủy Nguyên để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông Trần Văn A.

- Buộc Ủy ban nhân dân xã B bồi thường toàn bộ chi phí thuê Luật sư khởi kiện và chi phí cần thiết khởi kiện bao gồm chi phí đi lại, mất thu nhập của ông A trong thời gian ông A đi khiếu nại, khởi kiện với tổng số tiền là 50.000.000 đồng

3. Về án phí sơ thẩm: Uỷ ban nhân dân xã B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm. Ông Trần Văn A phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lại thu tiền số 0007636 ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo: Người khởi kiện, người bị kiện được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS h. Thuỷ Nguyên;
- UBND h. Thuỷ Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai